

Bản án số: **24/2021/HS-ST**
Ngày: 07-06-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Hạnh;
2. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Hữu P, sinh ngày 28/10/2002 tại tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn 3, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Thanh Nh, sinh năm 1983, trú tại quận Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh và con bà Đỗ Thị Thanh B, sinh năm 1979, trú tại thôn 3, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (cha, mẹ đã ly hôn). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11/2021/HSST-LCCT ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/9/2003 tại tỉnh Bình Thuận; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn 4, xã H K, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983, cùng trú tại thôn 4, xã H K, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Gia đình có hai chị em, Nguyễn Quốc H là con út trong gia đình; chưa có vợ, con; Tiền án: không, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 43/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Đức Linh tuyên phạt Nguyễn Quốc H 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/2021/HSST-LCCT ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Bà Đỗ Thị Thanh B, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H: Ông Lương Phu – Luật sư Văn phòng luật sư Kiến Lương thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc H: Ông Nguyễn Văn Mai, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1983; (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn 4, xã Huy Khiêm, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Đạt H2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 4, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

2/ Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 7, thôn 4, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/5/2020, lợi dụng bà Đỗ Thị Thanh B trú tại thôn 3 xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận vắng nhà; Phạm Hữu P, sinh ngày 28/10/2002 (con trai bà Bình) rủ Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/9/2003 trú tại xã Huy Khiêm, huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận về nhà trộm máy lọc nước bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, H đồng ý bảo P sau khi bán máy lọc nước thì cho H tiền sửa xe, P đồng ý, H dùng xe mô tô hiệu FULTIR màu đỏ đen biển kiểm soát 60AE-029.11 do H mua lại của Tạ Công Tâm sinh năm 1997 trú tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai chở P về nhà. Phạm Hữu P mở khóa cửa nhà, đi vào sau bếp, P cùng Nguyễn Quốc H tháo máy lọc nước hiệu AQUALIVE màu trắng của bà Bình để tại nhà bếp. Lúc này, do sợ bị phát hiện nên Nguyễn Quốc H dắt xe mô tô vào phòng khách, rồi H và P khiêng máy lọc nước để lên yên xe, P ngồi sau xe ôm máy lọc nước, H điều khiển xe mô tô chở đến bán cho Nguyễn Đạt H2 sinh năm 1990 tại thôn 4, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận với giá 2.000.000 đồng trừ số tiền nợ 1.500.000 đồng mua ma túy trước đó, P tiếp tục lấy 300.000 đồng tiền ma túy, số tiền còn lại Hạnh đưa cho P 200.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 03/5/2020 Phạm Hữu P dùng chìa khóa tự khắc mở khóa cửa phòng ngủ của bà Bình, lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu REALME màu xanh đen, nhờ Nguyễn Hoàng L sinh năm 1998 trú tại khu phố 10, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh đem cầm tại tiệm cầm đồ Phong Phú thuộc thôn 4, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận do Lê Thị Kim Y sinh năm 1989 làm chủ, được 800.000 đồng mua ma túy sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh kết luận:

- Giá mua bán trên thị trường hiện nay của một điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh đen được chủ sở hữu mua vào tháng 2/2020 là 1.500.000đồng.

- 01 máy lọc nước hiệu AQUALIVE màu trắng được chủ sở hữu mua sử dụng vào tháng 3/2019 với giá 4.700.000 đồng, giá trị còn lại theo khấu hao nhà nước là 3.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số 31/CT-VKS-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố các bị cáo Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hữu P và bị cáo Nguyễn Quốc H khai nhận hành vi cùng nhau lén lút trộm cắp 01 máy lọc nước hiệu AQUALIVE và Phạm Hữu P trộm cắp một điện thoại di động hiệu REALME của bà Đỗ Thị Thanh B, đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Phạm Hữu P, Nguyễn Quốc H và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 và chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Hữu P mức án tù 09 đến 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H mức án tù 6 đến 9 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu FULJIR màu đỏ đen biển kiểm soát 60AE-02911.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H thông nhất với tội danh và điều luật, cũng như đề nghị về bồi thường thiệt hại của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đối với bị cáo H; tuy nhiên, Người bào chữa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò

của bị cáo trong vụ án này là không đáng kể, bị cáo gây thiệt hại không lớn và không có hưởng lợi từ hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là lần đầu; do đó, mức hình phạt mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo H là nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; qua đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết quy định tại điểm h (phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn), s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, đồng thời cho bị cáo H tiếp tục được hưởng án treo. Đối với 01 xe mô tô hiệu FULJIR màu đỏ đen biển kiểm soát 60AE-02911, người bào chữa đề nghị cho gia đình bị cáo H được mua lại xe này để làm phương tiện sinh sống.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội, bị cáo H xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Hữu P và bị cáo Nguyễn Quốc H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để kết luận: Nhằm mục đích muốn có tiền để tiêu xài cá nhân (mua ma túy để sử dụng), lợi dụng khoảng thời gian bà Đỗ Thị Thanh B đi làm không có ở nhà, Phạm Hữu P đã rủ rê Nguyễn Quốc H lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Đỗ Thị Thanh B, cụ thể: Vào ngày 04/5/2020 tại thôn 3, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Phạm Hữu P cùng Nguyễn Quốc H lén lút trộm cắp của bà Đỗ Thị Thanh B 01 máy lọc nước hiệu AQUALIVE màu trắng, trị giá 3.500.000đồng. Như vậy, hành vi do bị cáo P và bị cáo H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc H về tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều

173 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với hành vi Phạm Hữu P lén lút trộm cắp của bà Đỗ Thị Thanh B 01 điện thoại di động hiệu REALME màu xanh đen, trị giá 1.500.000 đồng là chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản, do đó, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét áp dụng biện pháp xử phạt hành chính phù hợp đối với Phạm Hữu P theo đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là thanh niên có sức khỏe để tự lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình; tuy nhiên, vì mục đích muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài vào nhu cầu trái pháp luật (mua ma túy để sử dụng) mà không mất công sức lao động, các bị cáo đã cố ý thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác, đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bức xúc trong dư luận, do đó cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra, để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện; đồng thời, nhằm đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tính tiết giảm nhẹ:

[4.1] Đối với bị cáo P: Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi; do đó, Hội đồng xét xử: áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4.2] Đối với bị cáo H: Hành vi bị cáo H bị đưa ra xét xử tại bản án số 43/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là hành vi thực hiện sau hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo chưa bị kết án về tội phạm khác; do đó lần phạm tội này của bị cáo cũng được xác định là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo P là người đề xướng, rủ rê và hai bị cáo đều là người thực hành, bị cáo P là người trực tiếp sử dụng toàn bộ giá trị tài sản phạm tội mà có; do đó, cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo P nặng hơn bị cáo H là phù hợp.

[6] Xét các bị cáo phạm tội với nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi, có nhân thân tốt; do đó nghĩ không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để các bị cáo tự cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, của gia đình các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Tuy nhiên, đối với bị cáo H: Tại bản án số 43/2020/HS-ST ngày 18/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh tuyên phạt Nguyễn Quốc H 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì bị cáo H thuộc một trong những trường hợp không được hưởng án treo.

Bị cáo H phạm tội với nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; thiệt hại do bị cáo gây ra không đáng kể và đã được khắc phục cho bị hại; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét nghề nghiệp của các bị cáo không ổn định, gia cảnh của bị cáo khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường; bà Lê Thị Kim Y không yêu cầu bị cáo P bồi thường; do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng còn thu giữ trong vụ án và các biện pháp tư pháp: 01 xe mô tô hiệu FULJIR màu đỏ đen biển kiểm soát 60AE-02911 là tài sản do bị cáo H mua lại của ông Tạ Công Tâm, trú tại xã Bảo Hòa, huyện Xuân lộc, tỉnh Đồng Nai, bị cáo H đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội; do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Đối với hành vi của Nguyễn Đạt H2:

Nguyễn Đạt H2 mua máy lọc nước của Phạm Hữu P là tài sản do P và Nguyễn Quốc H trộm cắp mà có, quá trình điều tra Nguyễn Đạt H2 đã bỏ đi khỏi nơi cư trú; do đó, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiếp tục truy tìm, xác minh, làm rõ hành vi của Nguyễn Đạt H2, để có biện pháp xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với những nhận nêu trên nên được chấp nhận; đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H về việc đề nghị áp dụng tính tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo H được hưởng án treo, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng bằng biện pháp cho gia đình bị cáo H mua lại mô tô hiệu FULJIR màu đỏ đen biển kiểm soát 60AE-02911, là không có căn cứ pháp luật và không phù hợp với các nhận định tại mục [4.2], mục [6] và mục [9] của bản án này, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Phạm Hữu P, Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1.1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt Phạm Hữu P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/6/2021.

Giao bị cáo Phạm Hữu P cho Ủy ban nhân dân xã Dh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt Nguyễn Quốc H 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu FULJIR màu đỏ đen, biển kiểm soát 60AE-02911 đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 11/5/2021.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Hữu P và Nguyễn Quốc H, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Báo cho các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo P)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đức Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- UBND xã Dh, xã H K;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; THAHS; tập án văn./

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

MAI THUẬN